

syb_binhding_vt_Van thu SYB Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

435	38280	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THANH HÓA	Thanh Hóa	19.823.020.000	594.690.600
436	38282	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRÍ DỨC THANH	Thanh Hóa	200.226.400	6.006.792
437	38002	BỆNH VIỆN MẮT THANH HÓA	Thanh Hóa	252.748.800	7.582.464
438	38287	BỆNH VIỆN NHI THANH HÓA	Thanh Hóa	3.369.984.000	101.099.520
439	38001	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT THANH HÓA	Thanh Hóa	705.178.072	21.155.342
440	38286	BỆNH VIỆN PHỔI THANH HÓA	Thanh Hóa	280.832.000	8.424.960
441	38285	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA	Thanh Hóa	505.497.600	15.164.928
442	38713	BỆNH VIỆN TÂM AN	Thanh Hóa	338.403.072	10.152.092
443	38012	BỆNH VIỆN TÂM THẦN THANH HÓA	Thanh Hóa	13.224.000	396.720
444	38744	BỆNH VIỆN LUNG BƯỞU TỈNH THANH HÓA	Thanh Hóa	377.568.400	11.327.052
445	38729	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH HÓA	Thanh Hóa	883.600.400	26.508.012
446	38289	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỢP LỰC	Thanh Hóa	2.267.781.064	68.033.432
447	46005	BỆNH VIỆN QUẢN Y 268	Thừa Thiên Huế	264.480.000	7.934.400
448	46001	BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ	Thừa Thiên Huế	16.643.936.000	499.318.080
449	46002	BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ	Thừa Thiên Huế	4.082.510.000	122.475.300
TỔNG				901.443.502.638	27.043.305.080



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
Số 4 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8969 • Fax: (024) 3771 8999

Số seri: GA150837

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số: 04036010291653

TPHCM, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Kính gửi: Các cơ sở y tế thực hiện ký hợp đồng và thụ hưởng bảo lãnh
(theo danh sách phụ lục đính kèm)

Theo đề nghị của **CÔNG TY CỔ PHẦN MŨC LIÊU TRUNG ƯƠNG 1** (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã từng thầu gói thầu 3: Cung cấp thuốc biệt được gốc nhân từn mạch thuộc danh mục phân giữa năm 2021 (Mã hiệu: ĐPG.BĐG.03.2021) và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp thuốc cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);

Theo quy định trong HSVC *(theo hợp đồng)*, nhà thầu phải nộp cho các cơ sở y tế bảo lãnh của mỗi ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh có trụ sở đăng ký tại 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM, Việt Nam (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là 10.267.773.766 VND (Bằng chữ: Mười tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng chẵn). Chúng tôi cam kết thanh toán và điều kiện, không lấy ngang chủ các cơ sở y tế trong phụ lục đính kèm khoản tiền nào trong giới hạn: 10.267.773.766 VND (Bằng chữ: Mười tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng chẵn) như đã nêu trên, khi có yêu cầu của cơ sở y tế trong phụ lục thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Hàng lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Thỏa thuận ký hợp đồng có hiệu lực có hiệu lực đến hết ngày 05/03/2025.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Ký tên đóng dấu)



GIẤM ĐỐC QU. QUẢN LÝ DÂN LỘN
NGUYỄN BÌNH DƯƠNG



syb_binhbinh_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

Phụ lục

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ Y TẾ THỤ HƯỞNG
BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng thực hiện hợp đồng số 04/360/23/1653 ngày 30/01/2023 của Ngân hàng
MFCP Hàng Hải Việt Nam Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã CSKB	Tên CSKB	Tên tỉnh/TP	Giá trị tương thần được phần bù (VNĐ)	Giá trị bảo lãnh (VNĐ)
1	24282	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI NỘI - BẮC GIANG	Bắc Giang	20.112.000	603.360
2	24011	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BẮC GIANG	Bắc Giang	3.025.640.892	90.769.225
3	24257	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH BẮC GIANG	Bắc Giang	140.784.000	4.223.520
4	24012	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH BẮC GIANG	Bắc Giang	321.792.000	9.653.760
5	24021	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN TỈNH BẮC GIANG	Bắc Giang	251.408.000	7.542.000
6	24275	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HUNG CÔNG	Bắc Giang	201.120.000	6.033.600
7	24276	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀU TỬ & THƯƠNG MẠI LYÊN SƠN	Bắc Giang	40.274.000	1.206.720
8	24261	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LANO	Bắc Giang	392.184.000	11.765.520
9	24266	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC TÂN DÂN - BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TÂN DÂN	Bắc Giang	40.234.000	1.206.720
10	24025	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TE BAO MENI	Bắc Giang	143.111.488	4.293.345
11	24020	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÔNG THƯỢNG BẮC GIANG	Bắc Giang	75.420.000	2.262.600
12	24280	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẮC GIANG	Bắc Giang	283.568.000	8.447.640



Ngân hàng THCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 9999 • Fax: (024) 3771 8888

syb_binhdinh_vt_Van tha SYB Binh Dinh_04/02/2023 07:12:51

13	24007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HIỆP HOA	Bắc Giang	578.220.000	17.346.600
14	24008	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẠNG GIANG	Bắc Giang	160.896.000	4.826.880
15	24003	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỊCH NAM	Bắc Giang	155.858.000	4.675.440
16	24004	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN ĐỒNG	Bắc Giang	201.120.000	6.033.600
17	24006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN YÊN	Bắc Giang	60.336.000	1.810.080
18	24009	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VIỆT YÊN	Bắc Giang	265.478.400	7.964.352
19	24010	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN DƯƠNG	Bắc Giang	330.912.000	9.927.360
20	24002	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN THỊ	Bắc Giang	162.016.000	10.860.480
21	06040	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH BẮC KẠN	Bắc Kạn	221.232.000	6.636.960
22	06001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BẮC KẠN	Bắc Kạn	351.960.000	10.538.800
23	06200	CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN	Bắc Kạn	18.100.800	543.024
24	06209	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ VIỆT PHÁP	Bắc Kạn	45.252.000	1.357.560
25	06003	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BẠCH THÔNG	Bắc Kạn	30.168.000	905.040
26	06007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHỢ MỚI	Bắc Kạn	36.201.600	1.086.048
27	06006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NÀ RÍ	Bắc Kạn	201.120.000	6.033.600
28	06011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PÁC Nặm	Bắc Kạn	251.400.000	7.542.000
29	06033	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC KẠN	Bắc Kạn	534.979.200	16.049.376
30	27023	BỆNH VIỆN PHỔI BẮC NINH	Bắc Ninh	6.033.600	181.008

31	27023	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẮC NINH	Bắc Ninh	271.960.000	8.138.800
32	27004	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG	Bắc Ninh	44.246.400	1.327.192
33	27014	BỆNH VIỆN QUẬN Y LIU BẮC NINH	Bắc Ninh	75.420.000	2.262.600
34	27026	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH BẮC NINH	Bắc Ninh	150.840.000	4.525.200
35	27189	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀU TỬ Y DƯỢC TRƯỜNG THINH - CHI NHÀNH BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG PHÚC BẮC NINH	Bắc Ninh	381.960.000	10.558.800
36	27160	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LUÔNG TÀI	Bắc Ninh	201.120.000	6.033.600
37	27159	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUẾ VÔ	Bắc Ninh	402.240.000	12.067.200
38	27158	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THUAN THANH	Bắc Ninh	40.224.000	1.206.720
39	27157	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TIỀN DƯ	Bắc Ninh	402.240.000	12.067.200
40	27152	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN PHONG	Bắc Ninh	502.800.000	15.084.000
41	27001	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH	Bắc Ninh	100.560.000	3.016.800
42	04009	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUẢNG HOÀ	Cà Mau	321.792.000	9.653.760
43	04006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN TRUNG KHÁNH	Cà Mau	201.120.000	6.033.600
44	04014	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH CAO BANG	Cà Mau	784.368.000	23.531.040
45	04015	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH CAO BANG	Cà Mau	170.952.000	5.128.560
46	04002	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BAO LẠC	Cà Mau	120.672.000	3.620.160

syb_binhding_vt_Van thu SYB BinhDinh_06/02/2023 07:12:51

47	04012	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BAO LÂM	Cà Mau	80.448.000	2.413.440
48	04003	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀ QUANG	Cà Mau	40.724.000	1.206.720
49	04008	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÒA AN	Cà Mau	1.005.600.000	30.168.000
50		BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN	Điện Biên	36.201.600	1.086.048
51	11156	BỆNH VIỆN 7-5 CÔNG AN TỈNH ĐIỆN BIÊN	Điện Biên	20.112.000	603.360
52	11001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN	Điện Biên	1.508.400.000	45.252.000
53	11135	BỆNH VIỆN PHỔI TỈNH ĐIỆN BIÊN	Điện Biên	7.542.000	226.260
54	11051	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN TỈNH ĐIỆN BIÊN	Điện Biên	100.560.000	3.016.800
55	11169	PHÒNG KHĂM ĐA KHOA THANH HẢI	Điện Biên	201.120.000	6.033.600
56	11060	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỬA CHUA	Điện Biên	193.792.000	5.813.760
57	11002	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỐ	Điện Biên	201.120.000	6.033.600
58	02240	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC MINH	Hà Giang	6.033.600	181.008
59	02012	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MÈO VẠC	Hà Giang	80.448.000	2.413.440
60	02002	CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG	Hà Giang	3.016.800	90.504
61	35158	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NỘI ĐÔNG VAN - CHI NHANH CÔNG TY THANH Y TẾ TƯỜNG HÙNG	Hà Nam	351.960.000	10.558.800
62	25001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ NAM	Hà Nam	362.016.000	10.860.480
63	01043	BỆNH VIỆN 19-8. BỘ CÔNG AN	Hà Nội	2.734.263.200	82.027.896
64	01077	BỆNH VIỆN BÁC THĂNG LONG	Hà Nội	301.680.000	9.050.400

65	01929	BỆNH VIỆN BẠCH MAI	Hà Nội	2.330.908.800	69.927.264
66	01924	BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐOI TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	100.560.000	3.016.800
67	01917	BỆNH VIỆN ĐÔNG QUỐC GIA LÊ HỮU TRÁC	Hà Nội	40.224.000	1.206.720
68	01009	BỆNH VIỆN BƯU DIỄN	Hà Nội	6.285.000.000	188.550.000
69	01912	BỆNH VIỆN CHÂM CỨU TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	150.840.000	4.525.200
70	01252	BỆNH VIỆN CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Hà Nội	206.198.280	6.185.948
71	01031	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG ANH	Hà Nội	150.840.000	4.525.200
72	01004	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG ĐÀ	Hà Nội	555.360.000	16.600.800
73	01025	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG	Hà Nội	251.400.000	7.542.000
74	01816	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG	Hà Nội	541.152.000	16.214.560
75	01056	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒ NHAI	Hà Nội	930.180.000	27.905.400
76	01823	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BÀ VÌ	Hà Nội	150.840.000	4.525.200
77	01823	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN CHUÔNG MỸ	Hà Nội	75.420.000	2.262.600
78	01160	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN GIA LÂM	Hà Nội	402.240.000	12.067.200
79	01824	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN HOÀI ĐỨC	Hà Nội	452.520.000	13.575.600
80	01099	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MÊ LINH	Hà Nội	100.560.000	3.016.800
81	01825	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MỸ ĐỨC	Hà Nội	724.032.000	23.720.960
82	01827	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUỐC OAI	Hà Nội	502.800.000	15.084.000
83	01828	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THẠCH THẠT	Hà Nội	191.064.000	5.731.920

sy_t_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2018 07:12:51

84	01829	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THANH OAI	Hà Nội	150.840.000	4.525.200
85	01830	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THƯỜNG LÂN	Hà Nội	20.112.000	603.360
86	01013	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP	Hà Nội	1.437.440.640	43.123.219
87	01032	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SỐC SƠN	Hà Nội	251.400.000	7.542.000
88	01831	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN TÂY	Hà Nội	1.538.568.000	46.157.040
89	01029	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÍ	Hà Nội	105.588.000	3.167.640
90	01817	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VĂN BÌNH	Hà Nội	2.011.200.000	60.336.000
91	01003	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XANH ĐÓN	Hà Nội	2.571.000.000	77.130.000
92	01361	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	Hà Nội	60.336.000	1.810.080
93	01934	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI	Hà Nội	50.850.000	1.525.500
94	01065	BỆNH VIỆN DỆT MAY	Hà Nội	277.545.600	8.126.368
95	01007	BỆNH VIỆN E	Hà Nội	1.855.680.000	55.670.400
96	01001	BỆNH VIỆN HỮU NGHI	Hà Nội	1.873.836.000	56.215.080
97	01005	BỆNH VIỆN HỮU NGHI VIỆT NAM - CUBA	Hà Nội	65.364.000	1.960.920
98	01925	BỆNH VIỆN LÃO KHOA TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	549.277.600	16.478.328
99	01907	BỆNH VIỆN MẮT TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	5.028.000	150.840
100	01071	BỆNH VIỆN NAM THĂNG LONG	Hà Nội	402.240.000	12.067.200
101	01914	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	3.604.608.000	108.138.240
102	01903	BỆNH VIỆN PHỔI HÀ NỘI	Hà Nội	15.084.000	452.520

103	01910	BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	113.834.400	3.415.032
104	01914	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HÀ NỘI	Hà Nội	452.520	13.576
105	01016	BỆNH VIỆN QUẢN Y 103	Hà Nội	329.548.000	9.886.440
106	01819	BỆNH VIỆN QUẢN Y 103	Hà Nội	5.229.120.000	156.871.600
107	01015	BỆNH VIỆN QUẢN Y 354	Hà Nội	724.032.000	21.720.960
108	01188	BỆNH VIỆN TÂM THẦN MỸ ĐỨC	Hà Nội	140.784.000	4.223.520
109	01938	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG 1	Hà Nội	160.896.000	4.826.880
110	01087	BỆNH VIỆN THANH- KHOẢNG SẢN	Hà Nội	228.260.000	6.787.800
111	01006	BỆNH VIỆN THANH NHÂN	Hà Nội	499.140.000	14.980.200
112	01097	BỆNH VIỆN THỂ THAO VIỆT NAM	Hà Nội	150.840.000	4.525.200
113	01919	BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI	Hà Nội	4.041.895.848	121.256.875
114	01014	BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUẢN DỘ 108	Hà Nội	1.062.272.000	31.868.160
115	01060	BỆNH VIỆN TUYÊN TỈNH	Hà Nội	150.840.000	4.525.200
116	01055	BỆNH VIỆN XÂY DỰNG	Hà Nội	812.704.000	24.381.120
117	01062	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN BỘ CÔNG AN	Hà Nội	936.716.400	28.101.492
118	01935	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN HÀ ĐÔNG	Hà Nội	703.920.000	21.117.600
119	01047	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	528.271.056	15.848.132
120	01161	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC	Hà Nội	161.700.180	4.851.014

syb_binhdinh_vt_Van Hoang SYB Binh Dinh 06/02/2023 07:12:51

121	01010	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VĂN TÀI	Hà Nội	2.221.858.000	66.656.640
122	01220	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG	Hà Nội	50.280.000	1.508.400
123	01111	TRUNG TÂM TIM MẠCH	Hà Nội	1.307.280.000	39.218.400
124	01086	TRUNG TÂM Y - TẾ HÀNG KIỆNG	Hà Nội	8.044.800	241.344
125	01837	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÀ VỊ	Hà Nội	502.800.000	15.084.000
126	01158	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐÀN PHƯỢNG	Hà Nội	703.920.000	21.117.600
127	01811	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐÔNG ANH	Hà Nội	452.520.000	13.575.600
128	01840	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HOÀI DỨC	Hà Nội	75.420.000	2.262.600
129	01847	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ ĐỨC	Hà Nội	502.800.000	15.084.000
130	01846	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ XUYỀN	Hà Nội	754.200.000	22.626.000
131	01841	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUỐC OAI	Hà Nội	527.940.000	15.838.200
132	01810	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SÓC SƠN	Hà Nội	1.810.080.000	54.302.400
133	01842	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THẠCH THẤT	Hà Nội	301.680.000	9.050.400
134	01844	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH OAI	Hà Nội	301.680.000	9.050.400
135	01833	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN UNG HOÀ	Hà Nội	1.081.020.000	32.430.600
136	01807	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HÀI BÀ TRUNG	Hà Nội	156.873.600	4.706.208
137	01808	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HOÀNG MAI	Hà Nội	231.288.000	6.938.640
138	01920	VIỆN HUỆYẾT HỌC - TRUYỀN MẠU TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	52.794.000	1.583.820

139	01019	KIẾN Y HỌC CỔ TRUYỀN QUÂN ĐỘI	Hà Nội	2.614.560.000	78.416.800
140	01018	VIỆN Y HỌC PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN	Hà Nội	402.240.000	12.067.200
141	01927	VIỆN Y HỌC PHÒNG XA VÀ TỰ BƯỚC QUÂN ĐỘI	Hà Nội	110.616.000	3.318.480
142	30016	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH HÀI DƯƠNG	Hải Dương	151.564.800	4.546.944
143	30013	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀI DƯƠNG	Hải Dương	614.760.000	18.442.800
144	30299	BỆNH VIỆN PHỔI HÀI DƯƠNG	Hải Dương	10.619.136	318.574
145	30301	BỆNH VIỆN PHỤ C HỒI CHỨC NĂNG HÀI DƯƠNG	Hải Dương	32.170.200	965.376
146	30014	BỆNH VIỆN QUÂN Y 7 - CỤC HẬU CẦN QUÂN KHU 3	Hải Dương	321.792.000	9.653.760
147	30015	BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HÀI DƯƠNG	Hải Dương	24.134.400	734.032
148	30339	CÔNG TY CỔ PHẦN DẠI DONG DƯƠNG	Hải Dương	402.240.000	12.067.200
149	30010	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIM THÀNH	Hải Dương	20.112.000	603.360
150	30011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH MIỀN	Hải Dương	121.120.000	3.633.600
151	30007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỶ	Hải Dương	80.448.000	2.413.440
152	30001	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HÀI DƯƠNG	Hải Dương	100.560.000	3.016.800
153	31021	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ	Hải Phòng	60.336.000	1.810.080
154	31008	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN AN LÃO	Hải Phòng	153.374.112	4.601.223
155	31006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THỰC NGUYỄN	Hải Phòng	754.200.000	22.626.000

syb_binhding_vt_Van thu SYB Binh Dinh_07022023 07:12:51

156	31009	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VINH BẢO	Hải Phòng	643.584.000	19.307.520
157	31008	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN NGŨ QUỲN	Hải Phòng	286.596.000	8.597.880
158	31336	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI PHÒNG - VINH BẢO (TRỰC THỰC: TỔNG CÔNG TY HÀNG KINH - CTCP)	Hải Phòng	201.120.000	6.033.600
159	31168	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG	Hải Phòng	68.560.000	2.056.800
160	31153	BỆNH VIỆN HỮU NGHĨ VIỆT TIẾP	Hải Phòng	1.176.552.000	35.296.560
161	31031	BỆNH VIỆN KIẾN AN	Hải Phòng	402.240.000	12.067.200
162	31015	BỆNH VIỆN QUẬN Y 7 - CỤC HẬU CẦN QUẬN KHU 3	Hải Phòng	36.201.600	1.086.048
163	31034	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN	Hải Phòng	63.232.128	1.896.964
164	31333	CHI NHANH TỔNG CÔNG TY HÀNG KINH - CTCP PHONG KHAM QUỐC TẾ QUANG THANH	Hải Phòng	94.405.728	2.832.172
165	31017	CÔNG AN THANH PHỐ HẢI PHÒNG	Hải Phòng	327.825.600	9.834.768
166	31007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN DƯƠNG	Hải Phòng	183.472.864	5.564.186
167	31011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIẾN THUY	Hải Phòng	273.042.080	6.691.262
168	31010	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TIỀN LĂNG	Hải Phòng	20.192.448	605.773
169	31305	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN DUÔNG KINH	Hải Phòng	199.108.800	5.973.264
170	31012	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN ĐO SƠN	Hải Phòng	144.806.400	4.344.192
171	31020	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HẢI AN	Hải Phòng	104.180.160	3.125.405

172	31005	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN KIẾN AN	Hà Phong	362.016.000	10.860.480
173	31142	VIỆN Y HỌC BIỂN	Hà Phong	60.336.000	1.810.080
174	31016	VIỆN Y HỌC HẢI QUẦN	Hà Phong	351.960.000	10.558.800
175	17014	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH HÒA BÌNH	Hòa Bình	492.704.000	14.781.120
176	17001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH	Hòa Bình	1.397.744.000	41.932.320
177	17007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CAO PHONG	Hòa Bình	201.120.000	6.033.600
178	17006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐÀ BẮC	Hòa Bình	60.336.000	1.810.080
179	17012	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIM BÔI	Hòa Bình	186.260.000	5.587.800
180	17005	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LUÔNG SƠN	Hòa Bình	216.632.000	6.499.560
181	17009	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẠN LẠC	Hòa Bình	150.840.000	4.525.200
182	33033	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHỐ NỘI	Hưng Yên	651.628.800	19.548.864
183	33075	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC LÂM	Hưng Yên	24.134.400	724.032
184	33016	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỎ TRUYỀN TỈNH HƯNG YÊN	Hưng Yên	643.584.000	19.307.520
185	33076	CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN	Hưng Yên	55.308.000	1.659.240
186	33052	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ	Hưng Yên	683.808.000	20.514.240
187	33013	TRUNG TÂM BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH HƯNG YÊN	Hưng Yên	326.820.000	9.804.600
188	33050	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN THỊ	Hưng Yên	402.240.000	12.067.200
189	33060	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KHOAI CHÂU	Hưng Yên	553.080.000	16.592.400

sy_t_binh_dinh_vt_Van thu SYT Binh Dinh 06/02/2016 07:12:51

190	33640	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIM ĐỒNG	Hưng Yên	326.236.752	9.787.103
191	33030	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ CÚ	Hưng Yên	729.060.000	21.871.800
192	33070	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN GIANG	Hưng Yên	402.240.000	12.067.200
193	33101	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN LÂM	Hưng Yên	377.160.000	11.313.000
194	33080	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN MỸ	Hưng Yên	1.376.736.000	41.302.080
195	33010	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HƯNG YÊN	Hưng Yên	707.942.400	21.238.272
196	33090	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ MỸ HẢO	Hưng Yên	502.800.000	15.084.000
197	33020	TRUNG TÂM Y TẾ TIỀN LŨY	Hưng Yên	754.200.000	22.626.000
198	12096	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LAI CHÂU	Lai Châu	603.360.000	18.100.800
199	12135	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NẠM NHƠN	Lai Châu	326.820.000	9.804.800
200	12013	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHONG THO	Lai Châu	50.280.000	1.508.400
201	12014	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SĨN HỒ	Lai Châu	120.672.000	3.620.160
202	12001	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TAM ĐƯƠNG	Lai Châu	80.448.000	2.413.440
203	12101	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN UYÊN	Lai Châu	35.420.000	1.062.600
204	12016	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH UYÊN	Lai Châu	201.120.000	6.033.600
205	20003	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LẠNG SƠN	Lạng Sơn	905.040.000	27.151.200
206	20020	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH LẠNG SƠN	Lạng Sơn	301.680.000	9.050.400
207	20007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH GIÀ	Lạng Sơn	141.680.000	4.250.400
208	20011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CAO LỘC	Lạng Sơn	201.120.000	6.033.600

209	10005	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẮC HÀ	Lào Cai	86.448.000	2.413.440
210	10006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẢO THẮNG	Lào Cai	351.960.000	10.558.800
211	10004	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẢO YÊN	Lào Cai	265.478.400	7.964.352
212	10007	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẮT XÁT	Lào Cai	150.840.000	4.525.200
213	10006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MƯỜNG KHUÔNG	Lào Cai	321.792.000	9.653.760
214	10008	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VĂN BÀN	Lào Cai	235.485.600	7.064.568
215	10068	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ LAO CAI	Lào Cai	865.712.000	25.921.260
216	10009	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊ XÃ SA PA	Lào Cai	63.835.496	1.915.065
217	10061	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LAO CAI	Lào Cai	2.428.524.000	72.855.720
218	10035	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH LAO CAI	Lào Cai	502.800.000	15.084.000
219	10013	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH LAO CAI	Lào Cai	15.687.360	470.621
220	10062	BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH LAO CAI	Lào Cai	301.680.000	9.050.400
221	10010	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH LAO CAI	Lào Cai	241.344.000	7.240.320
222	10065	CHI NHÁNH CÔNG TY CỎ PHÂN Y-DƯỢC HƯNG THỊNH - BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG THỊNH	Lào Cai	301.680.000	9.050.400
223	10021	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SI MA CAI	Lào Cai	19.307.520	579.226
224	36045	BỆNH VIỆN Y HỌC CỎ TRUYỀN NAM DỊNH	Nam Định	281.568.000	8.447.040
225	36038	BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH NAM ĐỊNH	Nam Định	2.715.120.000	81.453.600



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8888 • Fax: (024) 3773 8889

sy_t_binhding_vt_Van thu SyT BinhDinh_06/02/2013 07:12:51

226	36017	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN HẢI HẬU	Nam Định	1.034.502.720	31.035.082
227	36000	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NAM ĐỊNH	Nam Định	4.022.400.000	120.672.000
228	36079	BỆNH VIỆN ĐA LIỀU TỈNH NAM ĐỊNH	Nam Định	1.912.680	57.380
229	36047	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH NAM ĐỊNH	Nam Định	1.156.440.000	34.693.200
230	36046	BỆNH VIỆN PHỔI TỈNH NAM ĐỊNH	Nam Định	201.120.000	6.033.600
231	36048	BỆNH XÃ BỘ CHI HUY QUÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	Nam Định	1.608.960.000	48.258.800
232	36941	CHI NHANH CÔNG TY CP Y TẾ ĐÔNG ĐỒ - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐÔNG ĐỒ - HÀ NỘI	Nam Định	182.372.000	5.471.160
233	36056	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA SAIGON - NAM ĐỊNH	Nam Định	686.242.800	20.587.284
234	16070	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ MINH TÂM	Nam Định	100.560.000	3.016.800
235	36062	CÔNG TY CP DỊCH VỤ Y TẾ HOÀNH SƠN	Nam Định	205.680.000	6.170.400
236	36942	CÔNG TY CP Y - DƯỢC ĐỊNH CỰ	Nam Định	150.840.000	4.525.200
237	36053	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỒNG PHÚC	Nam Định	120.672.000	3.620.160
238	36091	CÔNG TY TNHH Y - DƯỢC KDH - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KDH YÊN BÌNH	Nam Định	298.016.000	8.940.480
239	16069	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HƯNG PHÁT	Nam Định	351.960.000	10.558.800
240	16065	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HUY LIỆU	Nam Định	351.960.000	10.558.800
241	36068	PHÒNG TIÊM CHỨNG TÂM AN - PKDK AN NHIÊN - CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y DƯỢC AN NHIÊN	Nam Định	371.136.000	11.134.080

242	36010	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ LỘC	Nam Đinh	402.240.000	12.087.290
243	36010	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NAM TRỰC	Nam Đinh	1.005.600.000	30.168.000
244	36028	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HƯNG	Nam Đinh	120.672.000	3.620.160
245	36030	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HƯNG	Nam Đinh	120.672.000	3.620.160
246	36011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRỰC NINH	Nam Đinh	1.407.840.000	42.235.200
247	36035	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VŨ BÀN	Nam Đinh	75.542.240	766.267
248	36022	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN XÁC AN TRƯỜNG	Nam Đinh	522.912.000	15.687.360
249	36032	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN Y YÊN	Nam Đinh	60.336.000	1.810.080
250	36041	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ NAM ĐINH	Nam Đinh	4.022.400.000	120.672.000
251	37087	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ĐỨC	Ninh Bình	201.120.000	6.033.600
252	37070	BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH NINH BÌNH	Ninh Bình	24.134.400	724.032
253	37701	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN KIM SƠN	Ninh Bình	24.134.400	724.032
254	37301	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN NHO QUẬN	Ninh Bình	42.235.200	1.267.056
255	37101	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NINH BÌNH	Ninh Bình	2.516.570.716	75.497.121
256	37102	BỆNH VIỆN QUẬN Y S/CỤC HẦU CÀN QUẬN KHU 3	Ninh Bình	201.120.000	6.033.600
257	37074	BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH NINH BÌNH	Ninh Bình	2.514.000	75.420
258	37076	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TƯ NHÂN THÀNH TÂM - CÔNG TY TNHH XUẤT KHẨU VÀ ĐẦU TƯ THÀNH HÒA	Ninh Bình	201.120.000	6.033.600



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A, Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 0989 • Fax: (024) 3771 8899

syb_binhding_vt_Van thu syb_binhding_06/02/2023 07:12:51

259	37401	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIA VIỄN	Ninh Bình	80.468.000	2.413.440
260	37603	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN MÔ	Ninh Bình	242.240.000	7.267.200
261	37201	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ TAM BIỆP	Ninh Bình	50.280.000	1.508.400
262	35327	BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ	Phú Thọ	60.336.000	1.810.080
263	25001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ	Phú Thọ	150.840.000	4.525.200
264	25017	BỆNH VIỆN XÂY DỰNG VIỆT TRÌ	Phú Thọ	351.960.000	10.558.800
265	25129	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y HỌC VIỆT	Phú Thọ	241.344.000	7.240.320
266	25011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẨM KHE	Phú Thọ	120.672.000	3.620.160
267	25013	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH BÀ	Phú Thọ	251.400.000	7.542.000
268	22006	BÀN BAO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH QUẢNG NINH	Quảng Ninh	45.252.000	1.357.560
269	22002	BỆNH VIỆN BẮT CHÁY	Quảng Ninh	135.980.000	4.079.400
270	22007	BỆNH VIỆN ĐA KHOA CẨM PHẢ	Quảng Ninh	6.543.484.000	196.304.520
271	22095	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CẨM PHẢ	Quảng Ninh	392.574.804	11.777.244
272	22001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	Quảng Ninh	215.288.000	6.458.640
273	22150	BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH QUẢNG NINH	Quảng Ninh	1.357.560	40.727
274	22030	BỆNH VIỆN VIẾT NAM - THUYỀN ĐIỆN UÔNG BÌ	Quảng Ninh	1.186.608.000	35.598.240
275	22046	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CƠ TRUYỀN QUẢNG NINH	Quảng Ninh	80.448.000	2.413.440
276	22149	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG NINH	Quảng Ninh	171.400.000	5.142.000

277	22026	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÀ CHẾ	Quảng Ninh	120.672.000	3.620.160
278	22028	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐĂM HẠ	Quảng Ninh	100.560.000	3.016.800
279	22023	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HẢI HẢ	Quảng Ninh	50.280.000	1.508.400
280	22022	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TIẾN YÊN	Quảng Ninh	100.560.000	3.016.800
281	22021	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN ĐƠN	Quảng Ninh	59.130.400	1.779.912
282	22042	TRUNG TÂM Y TẾ THAN KHU VỰC MẠO KHÊ	Quảng Ninh	154.074.240	4.622.223
283	22031	TRUNG TÂM Y TẾ THANH PHỐ HÀ LÔNG	Quảng Ninh	452.520.000	13.575.600
284	22027	TRUNG TÂM Y TẾ THANH PHỐ MÔNG CÁI	Quảng Ninh	75.420.000	2.262.600
285	22012	TRUNG TÂM Y TẾ THANH PHỐ UÔNG BÍ	Quảng Ninh	262.180.800	7.865.424
286	22015	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐÔNG TRIỆU	Quảng Ninh	175.980.000	5.279.400
287	22017	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ QUANG YÊN	Quảng Ninh	645.289.280	19.358.678
288	14010	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẮC YÊN	Sơn La	50.280.000	1.508.400
289	14002	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MAI SƠN	Sơn La	251.400.000	7.542.000
290	14003	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MỘC CHÁU	Sơn La	201.120.000	6.033.600
291	14009	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MUÔNG LA	Sơn La	5.028.000	150.840
292	14007	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN SÔNG MÃ	Sơn La	251.400.000	7.542.000
293	14005	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THUẬN CHÁU	Sơn La	12.067.200	362.016
294	14006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN YÊN CHÁU	Sơn La	146.260.000	4.387.800

syt_binhdinh_vt_Van tho SYD Binh Dinh_07022023 07:12:51



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A, Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Tel: (024) 3771 8988 + Fax: (024) 3771 8999

syb_binhding_vt_Van thu 06/02/2023 07:12:51

295	14011	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THAO NGUYỄN HUYỀN MỘC CHÂU	Sơn La	241.344.000	7.240.320	
296	14007	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SƠN LA	Sơn La	1.005.600.000	30.168.000	
297	14013	BỆNH VIỆN QUẢN V 6	Sơn La	60.336.000	1.810.080	
298	14246	BỆNH XÃ CÔNG AN TỈNH SƠN LA	Sơn La	166.596.000	4.997.880	
299	HBCSTB	BÀN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH THÁI BÌNH	Thái Bình	845.428.800	25.162.864	
300	34008	BỆNH VIỆN ĐA KHOA DONG HUNG	Thái Bình	50.280.000	1.508.400	
301	34313	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUNG NHÂN	Thái Bình	666.369.600	1.991.088	
302	34004	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỀN KIẾN XƯƠNG	Thái Bình	25.598.240	1.067.947	
303	34007	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỀN QUYNH PHÚ	Thái Bình	126.305.600	3.801.168	
304	34005	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỀN TIẾN HAI	Thái Bình	36.201.600	1.086.048	
305	34336	BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÂM HOA THAI BÌNH	Thái Bình	95.130.880	2.859.926	
306	34312	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ DỤC	Thái Bình	60.336.000	1.810.080	
307	34002	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ THÁI BÌNH	Thái Bình	40.724.000	1.206.720	
308	34001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THÁI BÌNH	Thái Bình	6.444.800.000	193.344.000	
309	34015	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN LÂM HOA	Thái Bình	50.280.000	1.508.400	
310	34014	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH	Thái Bình	28.156.800	844.704	
311	34331	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ PHƯỚC SƠN	Thái Bình	201.120.000	6.033.600	
312	34332	PHÒNG KHĂM ĐA KHOA TRƯỜNG CAO DẪNG Y TẾ THÁI BÌNH	Thái Bình	24.134.400	724.032	

313	19013	BAN BAO VE CHAM SOC SUC KHOE CAN BO TINH THAI NGUYEN	Thai Nguyễn	301.680.000	9.050.490
314	19812	BENH VIEN A THAI NGUYEN	Thai Nguyễn	804.480.000	24.134.000
315	19013	BENH VIEN C THAI NGUYEN	Thai Nguyễn	874.852.000	26.244.960
316	19049	BENH VIEN CHINH HINH VA PHUC HOI CHUC NANG THAI NGUYEN	Thai Nguyễn	10.056.000	301.680
317	19007	BENH VIEN DA KHOA HUYEN DAI TU	Thai Nguyễn	358.352.000	10.750.560
318	19009	BENH VIEN DA KHOA HUYEN PHU BINH	Thai Nguyễn	201.120.000	6.033.600
319	19010	BENH VIEN DA KHOA TRUNG UONG THAI NGUYEN	Thai Nguyễn	388.434.400	11.653.012
320	19014	BENH VIEN GANG THIEP	Thai Nguyễn	1.121.244.000	33.637.320
321	19045	BENH VIEN LAO VA HINH PHOI	Thai Nguyễn	8.044.800	241.344
322	19015	HINH VIEN QUAN Y 91	Thai Nguyễn	402.240.000	12.067.200
323	19019	BENH VIEN TRUONG DAI HOC Y - DUOC	Thai Nguyễn	95.532.000	2.865.960
324	19151	BENH XA 43	Thai Nguyễn	45.252.000	1.357.560
325	19135	CHI NHANH BENH VIEN DA KHOA YEN BINH THAI NGUYEN- CONG TY CO PHAN BENH VIEN QUOC TE THAI NGUYEN	Thai Nguyễn	50.280.000	1.508.400
326	19666	CHI NHANH BENH VIEN QUOC TE THAI NGUYEN - CONG TY CO PHAN BENH VIEN QUOC TE THAI NGUYEN	Thai Nguyễn	198.352.000	5.950.560
327	19138	CHI NHANH THAI NGUYEN-CONG TY CO PHAN BENH VIEN	Thai Nguyễn	36.336.000	1.090.080



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

syb_binhbinh_vt_Van thu SYT Binh Binh_Dinh_06/02/2023 07:12:51

		QUỐC TẾ HÀ NỘI			
328	19120	CÔNG AN TỈNH THAI NGUYỄN	Thái Nguyễn	12.067.200	362.016
329	19131	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN BẢO NGỌC - PHÒNG KHAM ĐA KHOA BẢO NGỌC	Thái Nguyễn	12.067.200	362.016
330	19005	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐÔNG HỖ	Thái Nguyễn	120.672.000	5.620.160
331	19004	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ LƯƠNG	Thái Nguyễn	522.912.000	15.687.360
332	19008	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PHỐ YÊN	Thái Nguyễn	1.689.750.400	50.692.512
333	19002	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG	Thái Nguyễn	261.456.600	7.843.680
334	19001	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THAI NGUYỄN	Thái Nguyễn	804.480.000	24.134.400
335	08007	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC ĐÔNG BẮC - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA AN SINH	Tuyên Quang	6.033.600	181.008
336	08101	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYẾN QUANG	Tuyên Quang	50.280.000	1.508.400
337	08401	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HAM YÊN	Tuyên Quang	301.680.000	9.050.400
338	08204	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN SƠN	Tuyên Quang	120.672.000	3.620.160
339	26020	BÀN BAO VỆ CHĂM SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH VINH PHÚC	Vinh Phúc	502.800.000	15.084.000
340	26030	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC PHÚC YÊN	Vinh Phúc	603.360.000	18.100.800
341	26001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VINH PHÚC	Vinh Phúc	1.640.920.000	49.227.600
342	26021	BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI VINH PHÚC	Vinh Phúc	804.480.000	24.134.400

343	26017	BỆNH VIỆN PHÚC HOI CHỨC NĂNG TỈNH VĨNH PHÚC	Vĩnh Phúc	261.456.000	7.843.680
344	26009	BỆNH VIỆN QUẬN Y 109 - CỤC HẦU CÁN - QUẬN KHU 2	Vĩnh Phúc	301.680.000	9.050.400
345	26016	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỎ TRUYỀN TỈNH VĨNH PHÚC	Vĩnh Phúc	44.246.400	1.337.392
346	26066	CÔNG TY CỔ PHẦN LÀC VIỆT PHÚC YÊN	Vĩnh Phúc	221.237.000	6.636.960
347	26193	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LẠC VIỆT	Vĩnh Phúc	663.696.000	19.910.880
348	26057	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VĨNH PHÚC	Vĩnh Phúc	50.280.000	1.508.400
349	26045	CÔNG TY TNHH Y KHOA HẠ THÀNH	Vĩnh Phúc	40.224.000	1.206.720
350	26007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH XUYỀN	Vĩnh Phúc	135.868.000	4.676.040
351	26003	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SÔNG LÔ	Vĩnh Phúc	60.336.000	1.810.080
352	26004	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TAM ĐƯƠNG	Vĩnh Phúc	50.280.000	1.508.400
353	26005	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĨNH TƯỜNG	Vĩnh Phúc	74.713.872	2.341.416
354	26006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN LẠC	Vĩnh Phúc	150.840.000	4.535.200
355	26025	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PHÚC YÊN	Vĩnh Phúc	81.453.600	2.443.608
356	26008	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN	Vĩnh Phúc	125.700.000	3.771.000
357	15901	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NGHĨA LỘ	Yên Bái	69.386.400	2.081.592
358	15101	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH YÊN BÁI	Yên Bái	1.166.390.400	34.991.712
359	15050	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRƯỜNG ĐỨC - CHI NHANH CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG ĐỨC YB	Yên Bái	24.134.400	724.032

sy_t_binh Dinh_vt_Van thuy
 YTBinhDinh-06/02/2023 07:12:51

360	15113	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH YÊN BÁI	Yên Bái	497.218.400	14.916.552
361	15107	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH YÊN BÁI	Yên Bái	40.224.000	1.206.720
362	15103	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH YÊN BÁI	Yên Bái	129.856.800	3.895.704
363	15201	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LUYỆN	Yên Bái	40.724.000	1.206.720
364	15701	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRẦN YÊN	Yên Bái	40.224.000	1.206.720
365	15601	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN CHÁNH	Yên Bái	20.112.000	603.360
366	15301	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN YÊN	Yên Bái	100.560.000	3.016.800
367	15401	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN BÌNH	Yên Bái	281.568.000	8.447.040
368	15104	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ YÊN BÁI	Yên Bái	133.141.440	3.994.243
369	89004	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TÂN CHÂU	An Giang	44.246.400	1.327.392
370	89013	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH AN GIANG	An Giang	1.218.780.640	36.563.419
371	89012	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM AN GIANG	An Giang	951.119.776	28.533.591
372	89015	BỆNH VIỆN TÂM MẠCH AN GIANG	An Giang	3.777.571.200	113.327.136
373	89338	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHAI TÂN	An Lương	15.084.000	452.520
374	89011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THOẠI SƠN	An Giang	271.960.000	8.158.800
375	89001	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ LONG XUYỀN	An Giảng	10.056.000	301.680
376	77003	BỆNH VIỆN BÀ RỊA	Bà Rịa Vũng Tàu	1.281.876.000	38.456.280
377	77001	BỆNH VIỆN VÙNG TÀU	Bà Rịa Vũng Tàu	2.212.320.000	66.360.600

syb_binhdinh_vt_Van thu SYT Binh Dinh 36/02/2023 07:12:51

378	77036	LIEN DANH VIET - NGA VIETSOVIETRO	Bà Rịa Vũng Tàu	181.068.000	5.430.240
379	77008	TRUNG TAM Y TE HUYEN CHAU DUC	Bà Rịa Vũng Tàu	502.800.000	15.084.000
380	77005	TRUNG TAM Y TE HUYEN LONG BIEN	Bà Rịa Vũng Tàu	382.128.000	11.463.840
381	77006	TRUNG TAM Y TE HUYEN XUYEN MOC	Bà Rịa Vũng Tàu	452.520.000	13.575.600
382	77010	TRUNG TAM Y TE THANH PHO DA RIA	Bà Rịa Vũng Tàu	482.688.000	14.480.640
383	77004	TRUNG TAM Y TE THANH PHO VUNG TAC	Bà Rịa Vũng Tàu	759.735.360	22.792.061
384	77007	TRUNG TAM Y TE THI XA PHU MY	Bà Rịa Vũng Tàu	422.352.000	12.670.560
385	95002	BENH VIEN DA KHOA BAC LIEU	Bạc Liêu	201.120.000	6.031.600
386	95077	BENH VIEN QUAN - DAN Y TINH BAC LIEU	Bạc Liêu	251.400.000	7.542.000
387	95078	CN CÔNG TY CỔ PHÂN BENH VIEN DA KHOA THANH VU MEDIC BAC LIEU	Bạc Liêu	897.329.600	26.919.888
388	95076	CÔNG TY CỔ PHẦN BENH VIEN DA KHOA THANH VU MEDIC	Bạc Liêu	742.772.000	22.268.160
389	95033	TRUNG TAM Y TE THANH PHO RAC LIEU	Bạc Liêu	60.316.000	1.810.080
390	83009	BENH VIEN NGUYEN DINH CHIEU	Bến Tre	905.040.000	27.151.200
391	83041	CÔNG TY CỔ PHẦN KHAM CHUA BENH MINH DUC	Bến Tre	238.830.000	7.164.900
392	83300	TRUNG TAM Y TE HUYEN CHAU THANH	Bến Tre	152.252.868	4.567.586
393	74001	BENH VIEN DA KHOA TINH BINH DUONG	Bình Dương	6.019.760.000	180.592.800

syb_binhdinh_vt_Van thu SYT Binh Dinh 06/02/2023 07:12:51

394	74021	BỆNH VIỆN QUÂN Y CỤC HẢI CÀN QUÂN ĐOÀN 4	Bình Dương	1.389.520.000	41.685.600
395	74115	BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PERFECT CHI NHANH 4	Bình Dương	553.080.000	16.592.400
396	74182	CHI NHANH CÔNG TY CỎ PHÂN BỆNH VIỆN VẠN PHÚC - PHÒNG KIỂM ĐA KHOA VẠN PHÚC 1	Bình Dương	211.176.000	6.335.280
397	74152	CHI NHANH II - CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN HẢO THUẬN AN	Bình Dương	724.032.000	21.720.960
398	74183	CN CÔNG TY CỎ PHÂN BỆNH VIỆN VẠN PHÚC - BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN PHÚC 2	Bình Dương	125.700.000	3.771.680
399	74165	CÔNG TY CỎ PHÂN BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHÂU THÀNH NAM TÂN UYÊN	Bình Dương	296.652.000	8.899.560
400	74174	CÔNG TY CỎ PHÂN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN BÌNH DƯƠNG	Bình Dương	351.960.000	10.558.800
401	74147	CÔNG TY CỎ PHÂN BỆNH VIỆN MỸ PHƯỚC	Bình Dương	74.994.880	1.049.846
402	74175	CÔNG TY CỎ PHÂN BỆNH VIỆN VẠN PHÚC	Bình Dương	50.280.000	1.508.400
403	74194	CÔNG TY CỎ PHÂN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHÂU THÀNH	Bình Dương	553.080.000	16.592.400
404	74024	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN HẢO	Bình Dương	1.583.820.000	47.514.600
405	74193	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDIC BÌNH DƯƠNG	Bình Dương	326.352.000	9.790.560
406	74149	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG	Bình Dương	22.123.200	663.696
407	74172	PHÒNG KIỂM ĐA KHOA HOÀN HẢO IV	Bình Dương	553.080.000	16.592.400

syt_binhding_vt_Van thu SAT Binh Dinh 06/02/2023 07:12:51

408	74089	TRUNG TAM Y TE HUYEN PHU GIAO	Binh Dương	603.360.000	18.100.800
409	74089	TRUNG TAM Y TE THANH PHO THIUAN AN	Binh Dương	734.200.000	22.626.000
410	74066	TRUNG TAM Y TE THI XA TAN UYEN	Binh Dương	36.201.600	1.086.048
411	70080	BAN BAO VE CHAM SOC SUC KHOA CAN BO TINH BINH PHUOC	Binh Phước	72.672.000	2.180.160
412	70089	BENH XA CONG AN TINH BINH PHUOC	Binh Phước	53.470.400	1.574.112
413	70012	CONG TY TNHH MTV CAO SU BINH LONG	Binh Phước	349.948.800	10.498.464
414	70008	TRUNG TAM Y TE THI XA CHON THANH	Binh Phước	140.784.000	4.223.520
415	96001	BENH VIEN DA KHOA CA MAU	Cà Mau	251.400.000	7.342.000
416	96025	BENH VIEN DA KHOA DAM DOI	Cà Mau	27.654.000	829.620
417	96002	BENH VIEN DA KHOA THANH PHO CA MAU	Cà Mau	201.120.000	6.033.600
418	96029	BENH VIEN Y HOC CO TRUYEN TINH CA MAU	Cà Mau	20.112.000	603.360
419	75001	BENH VIEN DA KHOA DONG NAI	Dồng Nai	118.419.456	3.552.584
420	75011	BENH VIEN DA KHOA KHU VUC DINH QUAN	Dồng Nai	502.800.000	15.084.000
421	75008	BENH VIEN DA KHOA KHU VUC LONG THANH	Dồng Nai	171.400.000	5.142.000
422	75021	HENH VIEN QUAN Y TB	Dồng Nai	40.224.000	1.206.720
423	75253	BENH VIEN TAM THAN TRUNG UONG 2	Dồng Nai	150.840.000	4.525.200
424	75421	CONG TY CO PHAN HENH VIEN DONG NAI-2	Dồng Nai	36.201.600	1.086.048

sy_t_binhding_vt_Van thu 06/02/2018 07:12:51

425	75012	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRẢNG BOM	Đồng Nai	25.140.000	754.200
426	87030	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG THÁP	Đồng Tháp	1.508.400.000	45.252.000
427	87164	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH ĐÔNG THÁP	Đồng Tháp	95.532.000	2.865.960
428	87189	BỆNH VIỆN PHƯƠNG CHÂU SA ĐÉC	Đồng Tháp	169.825.728	5.094.772
429	87166	BỆNH XÃ CÔNG AN TỈNH ĐÔNG THÁP	Đồng Tháp	40.224.000	1.206.720
430	87174	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TAM TRI DÔNG THÁP	Đồng Tháp	75.420.000	2.267.600
431	87069	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH	Đồng Tháp	10.056.000	301.680
432	87011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LAI VUNG	Đồng Tháp	120.672.000	3.630.160
433	87005	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẬP VỎ	Đồng Tháp	60.336.000	1.810.080
434	87004	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TAM NÔNG	Đồng Tháp	442.464.000	13.271.920
435	BVSKCB	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH UY HẬU GIANG	Hậu Giang	33.184.800	995.544
436	91001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KIÊN GIANG	Kiên Giang	324.744.000	9.742.320
437	80013	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG THÁP MŨI	Long An	48.268.800	1.448.064
438	80001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA LONG AN	Long An	160.393.200	4.811.796
439	98480	BỆNH XÃ CÔNG AN TỈNH LONG AN	Long An	502.800.000	15.084.000
440	80006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẦN ĐƯỢC	Long An	50.280.000	1.508.400
441	80008	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỨC HUỆ	Long An	181.008.000	5.430.240
442	83015	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN HƯNG	Long An	10.056.000	301.680

syt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh_09/02/2023 07:12:51

443	80009	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN TRÚ	Long An	50.280.000	1.508.400
444	80015	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VINH HƯNG	Long An	132.739.200	3.982.176
445	80003	TRUNG TÂM Y TẾ THU THỦA	Long An	100.560.000	3.016.800
446	80263	BỆNH VIỆN SẢN NHI TWO LONG AN	Long An	5.028.000	150.840
447	94001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SÓC TRĂNG	Sóc Trăng	1.011.429.176	30.342.605
448	94170	BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÂU SÓC TRĂNG	Sóc Trăng	46.760.400	1.402.812
449	94008	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CỬ LẠO DUNG	Sóc Trăng	175.980.000	5.279.400
450	72010	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH	Tây Ninh	25.140.000	754.280
451	72131	CHUYÊN ANH CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HỒNG DUY - BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG HƯNG	Tây Ninh	111.430.400	3.342.912
452	72122	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN LÊ NGỌC TÙNG	Tây Ninh	502.800.000	15.084.000
453	72003	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ DẦU	Tây Ninh	150.840.000	4.525.200
454	92007	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN Ô MÔN	Thành phố Cần Thơ	402.240.000	12.067.200
455	92004	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH PHỐ CẦN THƠ	Thành phố Cần Thơ	260.209.056	7.806.272
456	92000	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ	Thành phố Cần Thơ	693.864.000	20.815.920
457	92118	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH PHỐ CẦN THƠ	Thành phố Cần Thơ	4.826.880	144.806
458	92002	BỆNH VIỆN QUẬN Y 121	Thành phố Cần Thơ	905.040.000	27.151.200
459	92015	BỆNH VIỆN TẠI MŨI HỒNG THANH PHỐ CẦN THƠ	Thành phố Cần Thơ	2.413.440	72.403

syb_binhdinh_vt_Van thu SYT Binh Dinh 06/02/2023 07:12:51

460	92501	BỆNH VIỆN TÂM MẠCH THANH PHỐ CẦN THƠ	Thành phố Cần Thơ	208.159.200	6.244,776
461	92515	BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ	Thành phố Cần Thơ	1.000.796.000	31.224.880
462	92086	BỆNH VIỆN CÔNG BỘ TƯ LỆNH PHỐ CẦN THƠ	Thành phố Cần Thơ	905.040	27.151
463	92013	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TẾ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	Thành phố Cần Thơ	35.196.000	1.035.880
464	92114	CHI NHÁNH CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG CHÁI PHẦN VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÁI CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ CẦN LÔNG	Thành phố Cần Thơ	77.230.080	2.316.902
465	92088	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ CẦN LÔNG	Thành phố Cần Thơ	254.416.800	7.632.504
466	79009	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 3	Thành phố Hà Chí Minh	1.538.020.000	46.140.600
467	79011	BỆNH VIỆN 30-4	Thành phố Hà Chí Minh	1.404.096.000	42.122.880
468	79012	BỆNH VIỆN AN BÌNH	Thành phố Hà Chí Minh	2.719.600.000	81.588.000
469	79398	BỆNH VIỆN CHÂN THỦY CÔNG CHÍNH HÌNH	Thành phố Hà Chí Minh	1.377.920	398.218
470	79048	BỆNH VIỆN CHỢ RẦY	Thành phố Hà Chí Minh	2.783.520.000	83.505.600
471	79540	BỆNH VIỆN CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Thành phố Hà Chí Minh	172.963.200	5.188.896
472	79023	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BƯU ĐIỆN	Thành phố Hà Chí Minh	1.519.536.000	45.588.080
473	79040	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CÚ CHI	Thành phố Hà Chí Minh	784.156.800	23.524.704
474	79041	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HỒ MÔN	Thành phố Hà Chí Minh	513.476.000	15.402.780
475	79036	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THU ĐỐC	Thành phố Hà Chí Minh	1.905.600.000	30.168.000

syt_binhding_vt_Van tha SYT Binh Dinh 06/02/2023 07:12:51

476	79001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN	Thành phố Hồ Chí Minh	50.280.000	1.508.430
477	79016	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN HƯNG	Thành phố Hồ Chí Minh	103.400.820	3.102.028
478	79431	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Thành phố Hồ Chí Minh	262.770.680	7.883.120
479	79038	BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH	Thành phố Hồ Chí Minh	331.848.800	9.985.440
480	79039	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHÌ	Thành phố Hồ Chí Minh	114.912.000	9.447.360
481	79005	BỆNH VIỆN HUYỆN NHÀ BÈ	Thành phố Hồ Chí Minh	83.572.800	2.507.184
482	79075	BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH	Thành phố Hồ Chí Minh	1.695.192.000	50.855.760
483	79027	BỆNH VIỆN LÊ VĂN VIỆT	Thành phố Hồ Chí Minh	1.654.560.000	49.636.800
484	79014	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRÃI	Thành phố Hồ Chí Minh	999.168.000	29.975.040
485	79013	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Thành phố Hồ Chí Minh	1.713.592.000	51.407.760
486	79024	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115	Thành phố Hồ Chí Minh	2.559.046.380	76.771.395
487	79030	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH	Thành phố Hồ Chí Minh	815.880.000	24.476.400
488	79051	BỆNH VIỆN QUẬN 1	Thành phố Hồ Chí Minh	1.003.728.000	30.111.840
489	79028	BỆNH VIỆN QUẬN 11	Thành phố Hồ Chí Minh	603.560.000	18.100.800
490	79029	BỆNH VIỆN QUẬN 12	Thành phố Hồ Chí Minh	1.448.064.000	43.441.920
491	79010	BỆNH VIỆN QUẬN 4	Thành phố Hồ Chí Minh	601.488.000	18.044.640
492	79017	BỆNH VIỆN QUẬN 6	Thành phố Hồ Chí Minh	267.380.000	8.021.400

syb_binhinh_vt_Van thu SYB Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

493	79019	BỆNH VIỆN QUẬN 7	Thành phố Hồ Chí Minh	762.364.000	22.870.920
494	79021	BỆNH VIỆN QUẬN 8	Thành phố Hồ Chí Minh	1.320.240.324	39.607.210
495	79055	BỆNH VIỆN QUẬN BÌNH TÂN	Thành phố Hồ Chí Minh	1.543.008.000	46.290.240
496	79031	BỆNH VIỆN QUẬN BÌNH THẠNH	Thành phố Hồ Chí Minh	751.686.000	22.590.580
497	79057	BỆNH VIỆN QUẬN DÂN Y MIỀN ĐÔNG	Thành phố Hồ Chí Minh	905.040.000	27.151.200
498	79035	BỆNH VIỆN QUẬN GÒ VẤP	Thành phố Hồ Chí Minh	728.868.800	21.866.064
499	79022	BỆNH VIỆN QUẬN PHÚ NHUẬN	Thành phố Hồ Chí Minh	519.460.000	15.583.800
500	79033	BỆNH VIỆN QUẬN TÂN BÌNH	Thành phố Hồ Chí Minh	3.992.072.000	119.760.960
501	79054	BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ	Thành phố Hồ Chí Minh	2.460.952.000	73.828.560
502	79034	BỆNH VIỆN QUẬN Y 175	Thành phố Hồ Chí Minh	797.376.592	23.931.298
503	79016	BỆNH VIỆN QUẬN Y 7A	Thành phố Hồ Chí Minh	1.070.758.380	32.122.751
504	79037	BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC	Thành phố Hồ Chí Minh	1.802.468.000	54.074.040
505	79025	BỆNH VIỆN THƯƠNG NHẤT	Thành phố Hồ Chí Minh	1.149.316.000	34.479.480
506	79428	BỆNH VIỆN TRUYỀN MẮT HOVẾT HỌC	Thành phố Hồ Chí Minh	37.708.000	1.131.340
507	79434	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thành phố Hồ Chí Minh	200.466.360	6.013.991
508	79058	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHẬN TRỰC AN	Thành phố Hồ Chí Minh	724.037.028	21.721.111
509	79439	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TÂM ĐỨC	Thành phố Hồ Chí Minh	711.147.884	21.334.437

syb_binhding_vt_Van thu SYB Binh Dinh_06/04/2023 07:12:51

510	79448	CÔNG TY TNHH MTV TUNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN	Thành phố Hồ Chí Minh	65.364.000	1.460.920
511	79642	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẦN GIỜ	Thành phố Hồ Chí Minh	402.240.000	12.067.200
512	79027	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 10	Thành phố Hồ Chí Minh	797.566.880	23.927.006
513	79015	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 5	Thành phố Hồ Chí Minh	1.053.540.000	31.606.209
514	79582	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 8	Thành phố Hồ Chí Minh	73.771.200	2.213.136
515	79579	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN BÌNH THẠNH	Thành phố Hồ Chí Minh	774.720.000	23.241.600
516	79533	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN CỎ VẤP	Thành phố Hồ Chí Minh	1.005.600.000	30.168.000
517	79577	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN TÂN PHÚ	Thành phố Hồ Chí Minh	75.420.000	2.762.600
518	79443	VIỆN TÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Thành phố Hồ Chí Minh	5.310.994.872	150.329.846
519	82003	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHIU VỨC CAILẬY	Tiền Giang	76.023.360	2.280.701
520	82001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM TIỀN GIANG	Tiền Giang	1.975.112.172	59.253.365
521	82020	BỆNH VIỆN QUẬN Y 120	Tiền Giang	615.628.320	18.468.850
522	98482	BỆNH XÃ CÔNG AN TIỀN GIANG	Tiền Giang	30.158.000	905.040
523	82011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CAILẬY	Tiền Giang	100.560.000	3.016.800
524	82007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHỢ GẠO	Tiền Giang	432.520.000	13.575.600
525	84001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TRÀ VINH	Tàl Vinh	1.707.280.000	39.218.400
526	86001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VINH LONG	Vinh Long	1.055.880.000	31.676.400

527	52003	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH ĐỊNH	Bình Định	1.643.160.000	49.294.800
528	52008	BỆNH VIỆN PHÒNG DA LIỄU TRUNG ƯƠNG QUY HOÀ	Bình Định	75.420.000	2.262.600
529	52064	BỆNH VIỆN QUẬN Y 13	Bình Định	80.448.000	2.413.440
530	52011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VINH THIANH	Bình Định	11.061.600	131.848
531	52002	TRUNG TÂM Y TẾ HÀNH PHỐ QUY NHƠN	Bình Định	367.016.000	10.850.480
532	48065	BỆNH VIỆN 199 - BỘ CÔNG AN	Đà Nẵng	327.838.000	9.835.140
533	48002	BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG	Đà Nẵng	208.641.888	6.239.257
534	48012	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NAM LÂN CHIÊU	Đà Nẵng	113.644.000	3.469.320
535	48001	BỆNH VIỆN ĐA NẴNG	Đà Nẵng	494.247.400	14.827.272
536	48006	BỆNH VIỆN QUẬN Y 17 - CỤC HẬU CẦN - QUẬN KHU 5	Đà Nẵng	338.464.848	10.153.945
537	48201	CHI NHANH CÔNG TY CP BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC - BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC ĐÀ NẴNG	Đà Nẵng	4.424.640	132.739
538	48075	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN CAM LỄ	Đà Nẵng	36.437.916	1.093.137
539	48003	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HAI CHÂU	Đà Nẵng	724.057.000	21.720.960
540	48008	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN LIÊN CHIÊU	Đà Nẵng	11.564.400	346.932
541	48010	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN NGŨ HẠNH SƠN	Đà Nẵng	740.121.600	22.203.648
542	48005	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÁ	Đà Nẵng	253.612.320	7.608.370

syt_binhdinh_vt_Van Ban SYT Bình Định_06/02/2023 07:12:51

syt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh 06/02/2023 07:12:51

543	66220	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊ XÃ RUON HỒ	Đắk Lắk	177.344.000	5.320.320
544	66001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYỄN	Đắk Lắk	442.454.000	13.273.920
545	66233	BỆNH VIỆN PHỔI ĐẮK LẮK	Đắk Lắk	1.156.440	34.695
546	66069	BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYỄN	Đắk Lắk	100.560.000	3.016.800
547	66002	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN TINH ĐẮK LẮK	Đắk Lắk	60.336.000	1.810.080
548	66024	CÔNG AN TINH ĐẮK LẮK (BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÔNG AN TINH)	Đắk Lắk	60.336.000	1.810.080
549	66232	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HÀNH	Đắk Lắk	563.136.000	16.894.080
550	66006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN M'DRĂK	Đắk Lắk	22.668.800	680.064
551	67072	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐẮK NÔNG	Đắk Nông	1.405.072.000	42.152.160
552	67050	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK SÔNG	Đắk Nông	804.480.000	24.134.400
553	67011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CU JUT	Đắk Nông	402.240.000	12.067.200
554	67001	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK GLÔNG	Đắk Nông	40.224.000	1.206.720
555	67014	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK R'LẤP	Đắk Nông	171.400.000	5.142.000
556	67074	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN ĐỨC	Đắk Nông	96.896.000	2.906.880
557	64001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI	Gia Lai	85.088.000	2.350.240
558	64020	BỆNH VIỆN QUẬN Y 211	Gia Lai	229.456.000	6.883.680
559	42014	BAN ĐẠO VE CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH HÀ TĨNH	Hà Tĩnh	201.120.000	6.033.600

syb_binhding_vt_Van thuy SYB Binh Dinh 06/02/2023 07:12:51

560	42009	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN CAM XUYEN	Hà Tĩnh	100.560.000	3.016.800
561	42385	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN LỘC HÀ	Hà Tĩnh	351.960.000	10.558.800
562	42001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH PHO HIA TINH	Hà Tĩnh	231.400.000	7.542.000
563	42010	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊ XÃ KÝ ANH	Hà Tĩnh	160.896.000	4.826.880
564	42012	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ TĨNH	Hà Tĩnh	201.120.000	6.033.600
565	42020	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG HÀ TĨNH	Hà Tĩnh	150.840.000	4.525.200
566	42013	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN - HÀ TĨNH	Hà Tĩnh	50.280.000	1.508.400
567	42311	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN - HÀ TĨNH	Hà Tĩnh	201.120.000	6.033.600
568	42303	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ NHÂN ĐỘC	Hà Tĩnh	202.800.000	15.084.000
569	42312	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN THANH	Hà Tĩnh	502.800.000	15.084.000
570	42337	CÔNG TY CỔ PHẦN TH HÀ TĨNH - CHI NHÁNH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TH HÀ TĨNH	Hà Tĩnh	206.148.000	6.184.400
571	42339	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KÝ ANH	Hà Tĩnh	80.448.000	2.413.440
572	42005	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHỊ XUYEN	Hà Tĩnh	70.392.000	2.111.760
573	42008	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THÁCH HÀ	Hà Tĩnh	70.392.000	2.111.760
574	42002	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HỒNG LÍNH	Hà Tĩnh	40.224.000	1.206.720
575	56177	BỆNH VIỆN 22-12	Kinh Hòa	154.862.400	4.645.872
576	56175	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NINH HOÀ	Kinh Hòa	181.008.000	5.430.240

syb_binhding_vt_Van thu SYB Binh Dinh 06/02/2023 07:12:51

577	56197	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN NHÀ TRẢNG	Khánh Hòa	87.206.400	2.616.192
578	56001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HÒA	Khánh Hòa	2.908.100.000	87.243.000
579	56012	BỆNH VIỆN QUÂN Y 87	Khánh Hòa	1.572.120.000	47.169.600
580	56189	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ NHÀ TRẢNG TNI CARB	Khánh Hòa	305.825.250	9.171.758
581	56181	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ PHÚC SINH	Khánh Hòa	251.400.000	7.542.000
582	62001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KON TUM	Kon Tum	2.907.080.000	87.212.400
583	62160	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VĂN GIA AN	Kon Tum	28.805.412	864.162
584	62141	BỆNH XÃ CÔNG AN TỈNH KON TUM	Kon Tum	4.826.880	144.806
585	68650	BỆNH VIỆN II LÀM ĐÔNG	Lâm Đồng	135.756.000	4.072.680
586	68002	BỆNH VIỆN Y HỌC CỎ TRUYỀN PHẠM NGỌC THẠCH LÀM ĐÔNG	Lâm Đồng	64.448.000	1.913.440
587	40547	BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN	Nghệ An	1.206.720.000	36.201.600
588	40544	BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG THỊ LỘC CÔNG TY THANH LƯƠNG THỨC MIỀN TRUNG	Nghệ An	2.413.440.000	72.403.200
589	40005	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒ LƯƠNG	Nghệ An	2.365.400.000	70.962.000
590	40552	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG AÙ	Nghệ An	1.639.128.000	49.173.840
591	40007	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUỖYÊN DIÊN CHÂU	Nghệ An	226.260.000	6.787.800
592	40009	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUỖYÊN NGHỆ LỘC	Nghệ An	80.448.000	2.413.440



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
34A Nguyễn Trãi, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8588 • Fax: (024) 3771 8639

syb_binh dinh_vt_Van_bu SYB Binh Dinh_06/02/2013 07:12:51

593	40008	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HI YÊN QUẬN LÚT	Nghề An	251.400.000	7.542.000
594	40009	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HI YÊN THÀNH CH. ONG	Nghề An	502.800.000	15.084.000
595	40006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HI YÊN YÊN THÀNH	Nghề An	121.677.600	3.650.328
596	40013	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TÂY NAM NGHỆ AN	Nghề An	603.360.000	18.100.800
597	40011	BỆNH VIỆN ĐA KHOA X. T. Y BẮC NGHỆ AN	Nghề An	402.240.000	12.067.200
598	40019	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH PHO VINH	Nghề An	5.028.000.000	150.840.000
599	40027	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH PHO VINH	Nghề An	442.464.000	13.273.920
600	40001	BỆNH VIỆN HIU NGHI ĐA KHOA NGHỆ AN	Nghề An	1.257.000.000	39.710.000
601	40055	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT NGHỆ AN	Nghề An	2.511.090.000	75.420.000
602	40040	BỆNH VIỆN PHỔI NGHỆ AN	Nghề An	100.560.000	3.016.800
603	40042	BỆNH VIỆN PHÒNG - ĐA LIÊU TRUNG LƯƠNG QUYNH LẬP	Nghề An	100.560.000	1.016.800
604	40037	BỆNH VIỆN PHỤC HỘI CHỨC NANG TINH NGHỆ AN	Nghề An	150.840.000	4.525.200
605	40026	BỆNH VIỆN QUẢN Y 4. C. C. H. H. CÁN/QUAN KHU 4	Nghề An	804.480.000	24.134.400
606	40550	BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH	Nghề An	24.134.400	724.032
607	40025	BỆNH VIỆN Y HỌC CỎ TRUYỀN NGHỆ AN	Nghề An	12.112.000	363.360
608	40542	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN 115	Nghề An	1.503.372.000	45.101.160
609	40574	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ VINH	Nghề An	473.134.800	14.194.044

1/5/2013 14:14:14

syt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

610	40000	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TH VINH-CHÍ NHÃNH BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊ VINH	Nghệ An	502.800.000	1.5084.000
611	40545	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ NGHỆ AN- BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI AN	Nghệ An	32.179.200	965.376
612	40545	DOANH NGHIỆP TÍN BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ DIỄN	Nghệ An	160.896.000	4.826.890
613	40002	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HƯNG NGUYỄN	Nghệ An	150.840.000	4.525.200
614	40015	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KỲ SON	Nghệ An	100.560.000	3.016.800
615	40003	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NAM ĐÀN	Nghệ An	241.344.000	7.240.120
616	40567	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA ĐÀN	Nghệ An	100.560.000	3.016.800
617	40018	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUÊ PHONG	Nghệ An	105.588.000	3.167.640
618	40017	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUÝ CHÂU	Nghệ An	48.268.800	1.468.064
619	40016	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUÝ HÒP	Nghệ An	150.840.000	4.525.200
620	40012	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN KỲ	Nghệ An	141.232.000	4.236.960
621	40014	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN DƯƠNG	Nghệ An	20.112.000	603.360
622	40020	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ CỬA LỎ	Nghệ An	50.280.000	1.505.400
623	54116	BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH PHÚ YÊN	Phú Yên	4.826.880	144.806
624	44016	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH QUẢNG BÌNH	Quảng Bình	30.168.000	905.040
625	44006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUẢNG NINH	Quảng Bình	140.784.000	4.223.520

syt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh 06/02/2023 07:12:51

642	38100	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN CẨM THỖY	Thanh Hóa	241.354.000	7.340.330
643	38170	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN ĐÔNG SƠN	Thanh Hóa	56.672.000	1.704.160
644	38190	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN HOANG HOA	Thanh Hóa	703.920.000	21.177.600
645	38080	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN LÀNG CHÁNH	Thanh Hóa	20.112.000	603.360
646	38070	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN NHỊ XUÂN	Thanh Hóa	39.721.000	1.191.616
647	38040	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUẬN HOA	Thanh Hóa	50.280.000	1.508.400
648	38220	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUANG XUONG	Thanh Hóa	301.680.000	9.050.400
649	38110	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THẠCH THÀNH	Thanh Hóa	28.156.800	844.704
650	38120	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THỎ XUÂN	Thanh Hóa	40.224.000	1.206.720
651	38130	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VINH LỘC	Thanh Hóa	40.224.000	1.206.720
652	38140	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN YÊN DINH	Thanh Hóa	120.672.000	3.620.160
653	38090	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NGOẠI ÁC	Thanh Hóa	1.106.160.000	33.184.800
654	38715	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHỤC TÍNH	Thanh Hóa	168.739.680	5.062.190
655	38748	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HỢP LỰC	Thanh Hóa	178.996.800	5.369.904
656	38720	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM ĐỨC CAU QUẢN	Thanh Hóa	36.336.000	1.090.080
657	38030	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ SẦM SƠN	Thanh Hóa	120.672.000	3.620.160
658	38010	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ THANH HOA	Thanh Hóa	120.672.000	3.620.160
659	38280	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THANH HOA	Thanh Hóa	1.179.240.000	35.377.200



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8988 • Fax: (024) 3771 0899

syb_binhding_vt_VanThu_SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

660	38732	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRÍ DỨC THÀNH	Thanh Hóa	12.067.200	162.016
661	38804	BỆNH VIỆN ĐIỀU TRỊ CÔNG PHỤC HỎI CHỨC NĂNG TRUNG TÂM	Thanh Hóa	120.672.000	3.620.160
662	38801	BỆNH VIỆN NỘI TIET THANH HÓA	Thanh Hóa	241.344.000	7.240.320
662	38713	BỆNH VIỆN TÂM AN	Thanh Hóa	4.022.400	120.672
664	38012	BỆNH VIỆN TÂM THAN THANH HÓA	Thanh Hóa	43.252.000	1.357.560
663	38744	BỆNH VIỆN LUNG BƯỞU TINH THANH HÓA	Thanh Hóa	50.280.000	1.508.400
666	38725	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH HÓA	Thanh Hóa	135.756.000	4.072.680
667	38739	CÔNG TY Y TẾ ĐÀO TẠO Y TẾ BỆNH VIỆN TÂM AN	Thanh Hóa	7.642.560	229.277
668	38289	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỢP LỰC	Thanh Hóa	1.044.413.856	31.332.416
669	38711	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN VIỆT	Thanh Hóa	181.008.000	5.430.240
670	46041	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHONG DIỄN	Thanh phố Cần Thơ	25.140.000	754.200
671	46004.2	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH THỪA THIÊN HUE	Thừa Thiên Huế	50.280.000	1.508.400
672	46074	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH DIỄN	Thừa Thiên Huế	160.896.000	4.826.880
673	46003	BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VĂN TÀI HUẾ	Thừa Thiên Huế	100.560.000	3.016.800
674	46005	BỆNH VIỆN QUÂN Y 268	Thừa Thiên Huế	603.560.000	18.100.800
675	46001	BỆNH VIỆN TRUNG CUNG HUẾ	Thừa Thiên Huế	4.687.768.000	140.633.040



syt_binhdinht_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

676	4600	TRUNG YÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ	Thưa Thưa Hỏi	1.508.500.000	45.252.000
677	46213	PHÒNG KHÁM BÁC SĨ GIA ĐÌNH - TRUNG TÂM Y HỌC GIA ĐÌNH TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ	Thưa Thưa Hỏi	20.112.000	603.360
678	46011	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ	Thưa Thưa Hỏi	402.240.000	12.097.200
679	46072	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HUONG TRÁ	Thưa Thưa Hỏi	301.680.000	9.056.400
TỔNG				342.259.125.528	10.267.773.766



Ngân hàng TMCP Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8969 • Fax: (024) 3771 8960

Số seri: CA150838

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số: 04036010291662

TPHCM, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Kính gửi: Các cơ sở y tế thực hiện ký hợp đồng và thụ hưởng bảo lãnh
(theo danh sách phụ lục đính kèm)

Theo đề nghị của **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2** (sau đây gọi là **Nhà thầu**) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu 4: Cung cấp thuốc biệt dược gốc chin Insulin và điều trị tiểu đường thuộc danh mục danh phần giá năm 2021 (Mã hiệu: BPG.BDG.04.2021) và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp thuốc cho gói thầu trên (sau đây gọi là **hợp đồng**).

Theo quy định trong HSVC (hoặc *hợp đồng*), nhà thầu phải nộp cho các cơ sở y tế bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng:

Chúng tôi, **Ngân hàng TMCP Hải Việt Nam - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh Việt Nam** (sau đây gọi là "**Ngân hàng**"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là **19.568.455.053 VND** (Bằng chữ: **Mười chín tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn không trăm năm mươi ba đồng chẵn**). Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho các cơ sở y tế tương tự lúc bắt cứ khoản tiền nào trong giới hạn: **19.568.455.053 VND** (Bằng chữ: **Mười chín tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn không trăm năm mươi ba đồng chẵn**) như đã nêu trên, khi có văn bản của cơ sở y tế tương tự lúc thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Thỏa thuận kháng có hiệu lực có hiệu lực đến hết ngày 05/03/2025.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Ký, tên, đóng dấu)



**CHĂM ĐỐC QUẢN DƯ LIỆU
NGUYỄN BÌNH DƯƠNG**

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ Y TẾ THƯỜNG
BẢO LÀNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

TMCP Hàng Hải Việt Nam Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh

STT	Mã CSKCB	Tên CSKCB	Tên tỉnh/TP	Giá trị lương tháng được phân bổ (VNĐ)	Giá trị bảo lãnh (VNĐ)
1	24011	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BẮC GIANG	Bắc Giang	536.400.000	16.392.000
2	24157	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH BẮC GIANG	Bắc Giang	248.889.600	7.466.688
3	24154	BỆNH VIỆN PHỔI BẮC GIANG	Bắc Giang	2.687.000	80.460
4	24012	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH BẮC GIANG	Bắc Giang	160.920.000	4.827.600
5	24021	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH BẮC GIANG	Bắc Giang	211.560.000	6.456.800
6	24275	CÔNG TY CỔ PHẦN HÈNH VƯỜN HƯNG CƯỜNG	Bắc Giang	148.788.000	4.418.640
7	24261	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LANG	Bắc Giang	327.204.000	9.816.120
8	24025	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ BẢO MÌNH	Bắc Giang	95.124.000	2.853.720
9	24286	TRUNG TÂM KẾ MẠOẠI BỆNH TẬT TỈNH BẮC GIANG	Bắc Giang	51.640.000	1.609.200
10	24007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TIÊU HOA	Bắc Giang	429.120.000	13.873.600

syb_binhdinh_vt_Van thu SYB Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

11	24006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LANG GIANG	Bắc Giang	165.032.000	4.920.960
12	24006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN ĐỒNG	Thác Giang	21.456.000	643.580
13	24006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN YÊN	Bắc Giang	619.880.000	18.596.400
14	24009	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VIỆT YÊN	Bắc Giang	268.496.400	8.054.892
15	24010	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN DƯNG	Bắc Giang	107.280.000	3.218.400
16	24002	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN THẾ	Bắc Giang	369.072.000	11.073.199
17	06040	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH BẮC KẠN	Bắc Kạn	93.268.000	2.768.040
18	06200	CỘNG AN TỈNH BẮC KẠN	Bắc Kạn	9.655.200	289.656
19	27025	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẮC NINH	Bắc Ninh	468.480.000	14.054.400
20	27004	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG	Bắc Ninh	1.086.712.000	32.601.360
21	24014	BỆNH VIỆN QUẢN Y TỈNH BẮC NINH	Bắc Ninh	107.280.000	3.218.400
22	27026	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH BẮC NINH	Bắc Ninh	234.240.000	7.027.200

syt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

25	27189	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y DƯỢC TRƯỜNG THINH - CHI NHANH BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG PHÚC BẮC NINH	Bác Ninh	261.440.000	7.902.200
24	27150	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LƯƠNG TÀI	Bác Ninh	230.304.000	6.909.120
23	27159	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUẾ VÔ	Bác Ninh	419.600.000	12.588.000
26	27158	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THUẬN THÀNH	Bác Ninh	102.520.000	3.075.600
27	27157	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TIỀN DƯ	Bác Ninh	643.680.000	19.310.400
28	27601	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH	Bác Ninh	348.138.000	10.444.140
29	04004	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN HÀ QUANG	Cơ Máu	42.912.000	1.287.360
30	04009	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUẢNG HÓA	Cơ Máu	557.856.000	16.735.680
31	04006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN TRUNG KHIANG	Cơ Máu	202.532.000	6.075.660
32	04014	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH CAO BANG	Cơ Máu	813.916.000	24.418.080
33	04002	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BAO LẠC	Cơ Máu	121.468.000	3.644.040
34	04012	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BẢO LÂM	Cơ Máu	21.456.000	613.680



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8889

syb_binhdinh_vt_Van thu SYB Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

35	04008	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HOA AN	Cà Mau	507.886.000	15.236.580
36		BAN BẢO VỆ CHÁM Sóc SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN	Điện Biên	33.471.360	1.094.141
37	11156	BỆNH VIỆN 7-5 CÔNG AN TỈNH ĐIỆN BIÊN	Điện Biên	31.232.000	936.960
38	11001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN	Điện Biên	536.400.000	16.092.000
39	11051	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH ĐIỆN BIÊN	Điện Biên	465.368.000	11.961.040
40	11173	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH AN - CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍ TÍN ĐIỆN BIÊN	Điện Biên	312.320.000	9.369.600
41	11002	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHÚ	Điện Biên	149.240.000	4.577.280
42	02240	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC MINH	Hà Giang	17.201.400	516.042
43	02012	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MEO VẠC	Hà Giang	82.016.000	2.460.480
44	35158	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NỘI ĐÔNG YÁN - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH Y TẾ HƯNG HƯNG	Hà Nam	712.190.658	21.365.720
45	35065	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NAM LÝ	Hà Nam	321.840.000	9.633.200
46	35001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ NAM	Hà Nam	1.349.824.000	40.496.720

syt_binhdinh_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

47	35045	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH LỘC	Hà Nam	150.192.000	4.505.700
48	35064	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LÝ NHIÊN	Hà Nam	248.660.000	10.459.800
49	35022	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH LIÊM	Hà Nam	321.840.000	9.635.700
50	35130	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PHÚ LỸ	HL Nam	150.192.000	4.505.700
51	35036	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ DUY TIẾN	Hà Nam	321.840.000	9.635.700
52	01043	BỆNH VIỆN 19-8, ĐỒ CÔNG AN	Hà Nội	2.734.073.400	82.022.202
53	01077	BỆNH VIỆN BÁC THIANG LONG	Hà Nội	80.460.000	2.413.800
54	01929	BỆNH VIỆN BẠCH MAI	Hà Nội	4.479.076.158	134.372.285
55	01924	BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỘT TRUNG LƯƠNG	Hà Nội	158.540.000	4.736.200
56	01917	BỆNH VIỆN BÔNG QUỐC GIA LỆ HIỆU TRẠC	Hà Nội	17.164.800	514.944
57	01009	BỆNH VIỆN BƯU DIỄN	Hà Nội	8.177.453.688	243.303.611
58	01912	BỆNH VIỆN CHÂM CÚU TRUNG LƯƠNG	Hà Nội	221.474.746	6.644.242



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8589 • Fax: (024) 3771 8999

syt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

59	01232	BỆNH VIỆN CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Hà Nội	358.207.920	10.746.238
60	01021	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÔNG ANH	Hà Nội	1.239.567.248	37.187.017
61	01004	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÔNG DÀ	Hà Nội	2.413.640.000	73.309.300
62	01024	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG	Hà Nội	1.561.600.000	46.848.000
63	01816	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐỒNG	Hà Nội	629.400.000	18.882.000
64	01056	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒ NHAI	Hà Nội	1.857.260.000	55.717.800
65	01822	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BÀ VỊ	Hà Nội	256.308.000	7.689.000
66	01823	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN CHƯÔNG MỸ	Hà Nội	1.305.300.000	39.159.000
67	01160	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN GIA LÂM	Hà Nội	321.840.000	9.655.200
68	01824	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN HOÀI BỨC	Hà Nội	3.343.800.000	100.314.000
69	01096	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MÊ LINH	Hà Nội	470.860.000	14.125.800
70	01821	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN PHÚ XUYỀN	Hà Nội	717.640.000	21.529.200

syt_binhdinh_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

71	01826	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN PHÚC THO	Hà Nội	107.566.000	9.226.800
72	01827	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUỐC OAI	Hà Nội	1.263.560.000	37.906.800
73	01828	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THÁCH THẤT	Hà Nội	473.240.000	14.197.200
74	01829	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THANH OAI	Hà Nội	160.920.000	4.877.600
75	01830	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THỦY CUNG TÊN	Hà Nội	5.126.000	153.780
76	01013	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP	Hà Nội	1.034.720.000	31.041.600
77	01032	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SỐC SƠN	Hà Nội	790.800.000	21.424.000
78	01831	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN TÂY	Hà Nội	2.467.620.000	74.028.600
79	01029	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ	Hà Nội	134.100.000	4.023.000
80	01817	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÂN ĐÌNH	Hà Nội	2.563.000.000	76.890.000
81	01003	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XANH PHỐN	Hà Nội	1.537.830.000	46.134.000
82	01028	BỆNH VIỆN ĐA KHOA Y HỌC CƠ TRUYỀN HÀ NỘI	Hà Nội	59.004.000	1.770.120



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A, Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8899 • Fax: (024) 3771 8899

syb_binhding_vt_Van thu SYB BinhDinh_06/02/2023 07:12:51

53	01361	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	Hà Nội	91.490.000	2.744.700
84	01924	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI	Hà Nội	11.216.000	3.336.480
85	01065	BỆNH VIỆN DỆT MAY	Hà Nội	1.147.401.000	34.422.030
86	01007	BỆNH VIỆN E	Hà Nội	2.634.400.000	79.032.000
87	01001	BỆNH VIỆN HỒU NGHI	Hà Nội	1.740.828.000	52.224.840
88	01005	BỆNH VIỆN HỒU NGHI VIỆT NAM - CLUBA	Hà Nội	74.620.000	2.278.600
89	01925	BỆNH VIỆN LÃO KHỎA TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	3.186.360.000	95.590.800
90	01071	BỆNH VIỆN NAM THANG LONG	Hà Nội	1.034.720.000	31.041.600
91	01914	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	10.174.200.000	305.226.000
92	01910	BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	109.962.000	3.298.880
93	01016	BỆNH VIỆN QUẢN Y 103	Hà Nội	981.080.000	29.432.400
94	01819	BỆNH VIỆN QUẢN Y 105	Hà Nội	7.319.200.000	219.576.000

syt_binhdinh_vt_Van thy SYT Binh Dinh_06/03/2023 07:12:51

95	01015	BỆNH VIỆN QUÂN Y 354	Hà Nội	5.010.650.000	150.319.500
96	01011	BỆNH VIỆN TÂM THẦN HÀ NỘI	Hà Nội	23.065.200	491.956
97	01938	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG 1	Hà Nội	64.368.000	1.931.040
98	01087	BỆNH VIỆN THANH KHUANG SẢN	Hà Nội	740.744.000	23.222.320
99	01006	BỆNH VIỆN THANH NHÂN	Hà Nội	512.600.000	15.378.000
100	01919	BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI	Hà Nội	3.284.120.000	98.523.600
101	01014	BỆNH VIỆN TRUNG LÔNG QUÂN ĐỘI 108	Hà Nội	3.454.560.000	105.636.800
102	01060	BỆNH VIỆN TỰC TỈNH	Hà Nội	883.320.000	26.499.600
103	01055	BỆNH VIỆN XÂY DỰNG	Hà Nội	3.315.792.000	99.473.760
104	01062	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN BỘ CÔNG AN	Hà Nội	5.474.069.000	164.222.070
105	01935	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN HÀ ĐÔNG	Hà Nội	1.087.900.000	30.237.000
106	01047	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG	Hà Nội	1.652.220.000	49.566.600

syt_binhding_vt_Van thu SYT Bình Định_06/02/2023 07:12:51

107	01161	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINAMIC	Hà Nội	476.672.160	14.150.165
108	01010	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIỚI THỐNG VẬN TÀI	Hà Nội	3.867.490.020	116.824.701
109	01251	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG	Hà Nội	23.424.000	702.720
110	01111	TRUNG TÂM TIM MẠCH	Hà Nội	17.433.000	322.900
111	01086	TRUNG TÂM Y - TẾ THĂNG KHÔNG	Hà Nội	75.096.000	2.252.880
112	01158	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐÀN PHƯỢNG	Hà Nội	820.160.000	24.624.800
113	01011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐÔNG ANH	Hà Nội	140.302.400	4.209.072
114	01840	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HOÀI ĐỨC	Hà Nội	847.850.000	25.435.500
115	01847	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ ĐỨC	Hà Nội	365.960.000	10.978.800
116	01846	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ XUYỀN	Hà Nội	281.088.000	8.432.640
117	01841	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUỐC OAI	Hà Nội	348.660.000	10.459.800
118	01810	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SÓC SƠN	Hà Nội	678.280.000	20.348.400

syt_binhding_vt_Van thu
 SYTBinhDinh_06/02/2023 07:12:51

119	01842	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THẠCH THẤT	Hà Nội	156.160.000	4.684.800
120	01844	TRUNG TÂM Y TẾ THUYỀN THANH OAI	Hà Nội	317.080.000	6.512.400
121	01845	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THỦY CUNG TIN	Hà Nội	128.736.000	3.862.080
122	01833	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LÔNG HỒA	Hà Nội	1.088.150.000	22.650.800
123	01807	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HAI BA TRUNG	Hà Nội	146.384.000	4.391.520
124	01808	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HOÀNG MAI	Hà Nội	256.300.000	7.689.000
125	01019	VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN QUẬN ĐỘI	Hà Nội	4.969.624.000	148.088.720
126	01018	VIỆN Y HỌC PHÒNG KHỎNG - KHỎNG QUẬN	Hà Nội	607.340.000	18.220.200
127	01927	VIỆN Y HỌC PHÒNG XÃ VÀ Y BƯỞI QUẬN ĐỘI	Hà Nội	241.508.000	7.245.240
128	30016	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH HẢI DƯƠNG	Hà Dương	104.424.000	3.132.220
129	30307	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH	Hải Dương	225.544.000	6.566.320
130	30013	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HẢI DƯƠNG	Hải Dương	727.160.000	21.814.800



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8889 • Fax: (024) 3771 8899

syb_binhdinh_vt_Van thu SYB Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

131	30001	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG HẢI DƯƠNG	Hải Dương	375.480.000	11.364.400
132	30014	BỆNH VIỆN QUÂN Y 7 - CỤC HẬU CẦN QUÂN KIỂM 3	Hải Dương	643.060.000	19.310.400
133	30015	BỆNH VIỆN TRƯỞNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG	Hải Dương	499.838.800	14.995.764
134	30298	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH HẢI DƯƠNG	Hải Dương	321.840.000	9.635.200
135	30619	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG DƯƠNG	Hải Dương	828.948.000	24.868.400
136	30002	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH GIANG	Hải Dương	268.200.000	8.046.000
137	30012	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẨM GIANG	Hải Dương	311.510.000	9.405.300
138	30008	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIÀ LỘC	Hải Dương	1.043.050.000	31.291.500
139	30006	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NINH GIANG	Hải Dương	236.016.000	7.080.480
140	30009	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH HÁ	Hải Dương	160.920.000	4.827.600
141	30011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH MIỀN	Hải Dương	156.160.000	4.684.800
142	30007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ KỶ	Hải Dương	214.560.000	6.416.800

143	31021	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC SỨC KHỎE CẦN ĐƠ	Hải Phòng		257.472.000	7.724.160
144	31018	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN AN LAO	Hải Phòng		583.403.584	17.517.108
145	31006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THUY NGUYỄN	Hải Phòng		1.580.360.000	41.410.800
146	31009	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VINH BAO	Hải Phòng		968.632.000	29.058.060
147	31003	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN NGŨ QUYÊN	Hải Phòng		209.866.304	6.295.989
148	31336	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI PHÒNG - VINH BAO (TRỤC THỰC - TỔNG CÔNG TY HÀNG KÈNH CTCP)	Hải Phòng		904.613.760	27.138.413
149	31168	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG	Hải Phòng		62.464.000	1.873.920
150	31022	BỆNH VIỆN GIAO THƯƠNG VĂN TÀI HẢI PHÒNG	Hải Phòng		14.965.560	448.997
151	31153	BỆNH VIỆN HIỆU NGHĨ VIỆT TIẾP	Hải Phòng		5.127.237.936	159.817.138
152	31031	BỆNH VIỆN KIẾN AN	Hải Phòng		241.440.544	7.243.216
153	31033	BỆNH VIỆN PHỐI HỢP PHÒNG	Hải Phòng		29.158.704	874.761
154	31015	BỆNH VIỆN QUẬN Y 7 - CỤC HẦU CÁN QUẬN KHU 3	Hải Phòng		64.368.000	1.931.040

syt_binhdinh_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

155	31014	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN	Hải Phòng	94.618.000	2.839.440
156	31333	CIE NHANH TUNG CÔNG TY HÀNG KINH - CTCP - PHÒNG KHÁM QUỐC TE QUẢNG THẠNH	Hải Phòng	195.452.516	5.863.575
157	31017	CÔNG AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	Hải Phòng	650.600.000	19.518.000
158	31007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN DƯƠNG	Hải Phòng	278.928.000	8.367.840
159	31011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIÊN THUY	Hải Phòng	158.345.280	4.750.258
160	31010	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TIỀN LÃNG	Hải Phòng	2.467.440	74.023
161	31305	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN DƯƠNG KINH	Hải Phòng	1.374.420.800	41.232.624
162	31012	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN ĐỒ SƠN	Hải Phòng	160.165.676	4.804.910
163	31020	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HẢI AN	Hải Phòng	457.976.400	13.739.202
164	31002	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN HỒNG BÀNG	Hải Phòng	61.512.000	1.845.360
165	31005	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN KIÊN AN	Hải Phòng	307.560.000	9.226.800
166	31142	VIỆN Y HỌC BIỂN	Hải Phòng	257.124.000	7.713.720

syt_binhdinh_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

167	31016	BỆNH VIỆN HOC HAI QUẬN	Hoa Bình	524.500.000	15.735.000
168	15014	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH HOA BÌNH	Hoa Bình	1.071.360.000	30.540.800
169	17001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HOA BÌNH	Hoa Bình	1.282.672.000	38.480.000
170	17018	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN TÍNH HOA BÌNH	Hoa Bình	107.280.000	3.218.400
171	17012	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIM BÔ	Hoa Bình	188.144.000	5.650.320
172	17010	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẠC SƠN	Hoa Bình	107.280.000	3.218.400
173	17005	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LƯƠNG SƠN	Hoa Bình	288.658.000	8.639.740
174	17003	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HOA BÌNH	Hoa Bình	1.561.600.000	46.848.000
175	33033	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHỐ NỘI	Hưng Yên	230.787.200	6.923.616
176	33075	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHƯỚC LÂM	Hưng Yên	21.456.000	643.680
177	33011	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HƯNG YÊN	Hưng Yên	42.935.376	1.288.061
178	33016	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CƠ TRUYỀN TÍNH HƯNG YÊN	Hưng Yên	205.040.000	6.151.200

syb_binhding_vt_Van thu SYB Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

179	33076	CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN	Hưng Yên	292.200.600	8.766.018
180	33052	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÁ	Hưng Yên	450.072.400	13.502.172
181	33013	TRUNG TÂM BẢO VỆ CHÂN SỐC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH HƯNG YÊN	Hưng Yên	417.696.000	12.530.880
182	33028	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN THỊ	Hưng Yên	1.156.280.000	34.688.400
183	33060	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KHOA CHÁU	Hưng Yên	563.860.000	16.915.800
184	33040	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIM BÔNG	Hưng Yên	346.517.600	10.395.328
185	33030	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHU CŨ	Hưng Yên	792.700.000	23.781.000
186	33070	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN GIANG	Hưng Yên	950.370.000	28.511.100
187	33101	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN LAM	Hưng Yên	394.336.000	11.830.080
188	33080	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN MỸ	Hưng Yên	731.920.000	21.957.600
189	33010	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HƯNG YÊN	Hưng Yên	1.408.844.800	42.263.344
190	33090	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ MỸ HẠO	Hưng Yên	478.256.000	14.347.680

syt_binhdinht_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

191	33020	TRUNG TÂM Y TẾ THIÊN LŨ	Hương Yến	881.672.000	26.430.160
192	12096	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊN LẠI CHAU	Lai Chau	406.420.000	13.392.600
193	12135	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NĂM NHƠN	Lai Chau	10.728.000	321.840
194	13014	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHONG THO	Lai Chau	115.152.000	3.434.560
195	12014	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÒ	Lai Chau	73.192.000	2.195.760
196	12001	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TAM ĐƯỜNG	Lai Chau	53.600.000	1.609.200
197	12018	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH DYÊN	Lai Chau	80.460.000	2.413.800
198	20003	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊN LANG SƠN	Lăng Sơn	3.637.796.000	109.333.880
199	20019	BỆNH VIỆN PHỔI LANG SƠN	Lăng Sơn	53.640.000	1.609.200
200	20020	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG THỊN LANG SƠN	Lăng Sơn	674.160.000	19.024.800
201	20001	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN TINH LANG SƠN	Lăng Sơn	147.336.000	4.420.080
202	20009	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BẮC SƠN	Lăng Sơn	64.368.000	1.931.040

syb_binhding_vt_Van thu SYB Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

203	20007	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH GIÀ	Làng Sơn	107.280.000	3.218.400
204	20011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CAO LỘC	Làng Sơn	205.640.000	6.151.200
205	20014	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHIL LANG	Làng Sơn	1.625.200.000	50.756.000
206	20015	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐINH LẬP	Làng Sơn	112.772.000	3.183.160
207	20016	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒ LƯNG	Làng Sơn	1.999.312.000	47.979.300
208	20018	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN QUAN	Làng Sơn	461.340.000	13.840.200
209	20002	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ LẠNG SƠN	Làng Sơn	112.772.000	3.383.160
210	10005	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẮC HÀ	Lào Cai	\$5.824.000	2.574.720
211	10003	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẢO THẮNG	Lào Cai	421.980.000	12.659.400
212	10004	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẢO YẾN	Lào Cai	430.630.000	12.918.990
213	10007	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BÁT XÁT	Lào Cai	80.460.000	2.413.800
214	10006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MƯỜNG KHUÔNG	Lào Cai	675.864.000	20.275.920

215	10008	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VĂN BÀN	Lào Cai	21.456.000	643.680
216	10006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ LAO CAI	Lào Cai	169.908.000	14.897.240
217	10009	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊ XÃ SÁ PA	Lào Cai	21.456.000	643.680
218	10061	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LAO CAI	Lào Cai	3.248.934.000	97.468.020
219	10055	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH LAO CAI	Lào Cai	741.440.000	22.243.200
220	10010	BỆNH VIỆN Y HỌC CƠ TRUYỀN TỈNH LAO CAI	Lào Cai	106.338.000	3.189.840
221	10065	CƠ SỞ NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN Y-DƯỢC HƯNG THỊNH - BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG THỊNH	Lào Cai	239.000.000	7.170.000
222	36038	BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH NAM ĐỊNH	Nam Định	1.770.120.000	53.103.600
223	36017	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN HẢI HẬU	Nam Định	982.082.000	29.462.490
224	36034	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGŨC BÍCH	Nam Định	40.230.000	1.206.900
225	36001	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NAM ĐỊNH	Nam Định	2.485.416.000	74.562.480
226	36047	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH NAM ĐỊNH	Nam Định	4.175.437.920	125.263.138

syb_binhdinh_vt_Van tho SYB Binh Dinh_06/02/2023 07:12:51

227	36035	BỆNH XÃ BÙ CHỈ HUY QUẬN SƯ TỈNH NAM ĐỊNH	Nam Định	808.224.000	24.246.720
228	36041	CHI NHÁNH CÔNG TY CP Y TẾ ĐÔNG ĐỒ - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐÔNG ĐỒ - HÀ NỘI	Nam Định	220.830.000	6.624.900
229	36056	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA SAI GÒN - NAM ĐỊNH	Nam Định	839.200.000	25.176.000
230	36070	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ MINH TÂM	Nam Định	626.196.000	18.785.880
231	36062	CÔNG TY CP DỊCH VỤ Y TẾ HOÀNG SƠN	Nam Định	896.726.658	26.901.800
232	36042	CÔNG TY CP Y - DƯỢC BÌNH CỬ	Nam Định	923.550.000	27.706.500
233	36053	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỒNG PHÚC	Nam Định	572.648.000	17.179.440
234	36091	CÔNG TY TNHH Y - DƯỢC KDH - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KDH YÊN BÌNH	Nam Định	1.383.646.000	41.509.380
235	36069	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HƯNG PHÁT	Nam Định	429.120.000	12.873.600
236	36065	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HUY LỆU	Nam Định	1.017.420.000	30.522.600
237	36068	PHÒNG TIÊM CHỨNG TAM AN - PKDK AN NHIÊN - CÔNG TY THÀNH DỊCH VỤ Y DƯỢC AN NHIÊN	Nam Định	1.697.440.000	50.923.200
238	36025	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIAO THUY	Nam Định	348.660.000	10.459.800

syt_binhdinh_vt_Van tha
 SYTBinhDinh_06/02/2023 07:12:51

239	36010	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ LỘC	Nam Đinh		820.160.000	24.694.800
240	36016	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NAM TRỰC	Nam Đinh		4.820.960.000	147.628.800
241	36028	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HƯNG	Nam Đinh		820.160.000	24.604.800
242	36030	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HƯNG	Nam Đinh		225.288.000	6.358.640
243	36031	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRỰC NINH	Nam Đinh		643.680.000	19.310.400
244	36035	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VŨ BÀN	Nam Đinh		324.922.000	9.735.600
245	36022	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN XUÂN TRƯỜNG	Nam Đinh		1.072.800.000	32.184.000
246	36032	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN Y YÊN	Nam Đinh		615.120.000	18.453.600
247	36041	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ NAM ĐINH	Nam Đinh		3.405.776.000	108.175.280
248	37087	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ĐỨC	Nam Đinh		978.193.068	29.345.792
249	37070	BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH NINH BÌNH	Nam Đinh		608.896.000	18.266.880
250	37701	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN KIM SƠN	Nam Đinh		317.080.000	9.512.400